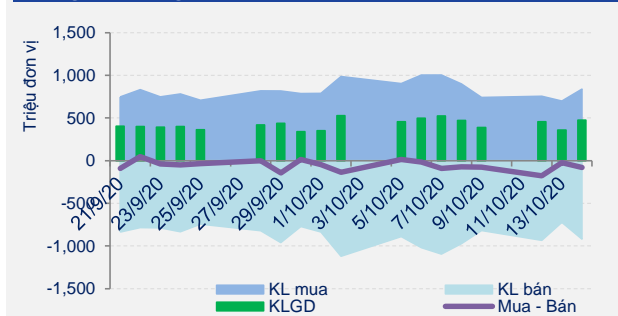
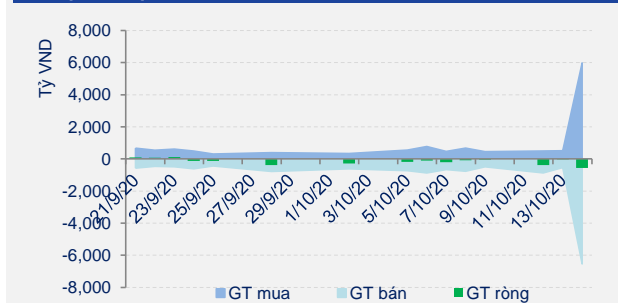


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	940.18	137.49
% Thay đổi	↑ 1.11%	↑ 0.98%
KLGD (CP)	474,920,831	60,110,072
GTGD (tỷ đồng)	14,399.10	903.53
Tổng cung (CP)	919,222,130	107,478,700
Tổng cầu (CP)	838,485,860	100,151,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	87,097,861	153,839
KL mua (CP)	67,210,631	622,500
GTmua (tỷ đồng)	5,986.01	6.40
GT bán (tỷ đồng)	6,545.27	1.89
GT ròng (tỷ đồng)	(559.26)	4.51

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.53%	11.8	2.0	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.06%	13.2	2.4	5.9%
Dầu khí	↑ 0.22%	-	1.8	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.33%	100.1	3.8	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.72%	13.5	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.83%	16.1	4.6	47.1%
Ngân hàng	↑ 2.08%	8.9	2.1	25.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.19%	16.3	1.7	7.4%
Tài chính	↑ 0.66%	16.0	2.5	9.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.09%	12.4	2.0	1.6%
VN - Index	↑ 1.11%	15.5	2.8	
HNX - Index	↑ 0.98%	10.9	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,32 điểm (+1,11%) lên 940,18 điểm; HNX-Index tăng 1,34 điểm (+0,98%) lên 137,49 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.488 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 446 triệu cổ phiếu. Giao dịch thỏa thuận ở mức rất cao với 6.814 tỷ đồng tương ứng với 89 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 316 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 295 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh, có thể kể đến như BID (+4%), VCB (+2%), MSN (+7%), TCB (+6,8%), VIC (+1%), VPB (+2,6%), VHM (+),5%), MWG (+2,6%), HPG (+1,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng tăng như ACB (+2,6%), SHB (+1,3%), S99 (+5,2%), SHS (+1,5%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh tuy có gia tăng so với phiên trước đó nhưng chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên đang có sự lưỡng lự nhất định tại vùng giá hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index kết phiên ngay trên ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%) và đây cũng là vùng giá của thị trường trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Nhìn trên khía cạnh liên thị trường thì các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới đều chịu áp lực điều chỉnh khi tiếp cận với vùng giá này. Khối ngoại bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 550 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực. Tuy nhiên trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó chuyển basis âm lên thành basis dương 2,65 điểm; trong bối cảnh chỉ còn 1 phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%). Chúng tôi khuyến nghị những nhà đầu tư nên chốt lời các vị thế ngắn hạn trong khoảng 940-950 điểm của thị trường do đây là kháng cự mạnh trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có thể canh bắt đáy nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 915 điểm (MA20).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 10,32 điểm (+1,11%) lên 940,18 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.650 đồng, VCB tăng 1.700 đồng, MSN tăng 5.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 137,755 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,34 điểm (+0,98%) lên 137,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, SHB tăng 200 đồng, S99 tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 560 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20,7 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 200,7 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TCB với 134,2 tỷ đồng tương ứng với 5,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GVR là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 21,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 469 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 830 triệu đồng tương ứng với 62 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 694 triệu đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 528 triệu đồng tương ứng với 70,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF: Việt Nam nằm trong nhóm hiếm hoi các nền kinh tế tăng trưởng dương 2020

Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 10 của IMF cho thấy Việt Nam, cùng với Trung Quốc, là 2 nền kinh tế hiếm hoi duy trì được mức tăng trưởng dương trong năm nay khi Covid-19 hoành hành.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 386 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 915 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 890 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 134 điểm (fibonacci extension 100%), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 59 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 134 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 127 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/10, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 134 điểm (fibonacci extension 100%).



TIN TRONG NƯỚC

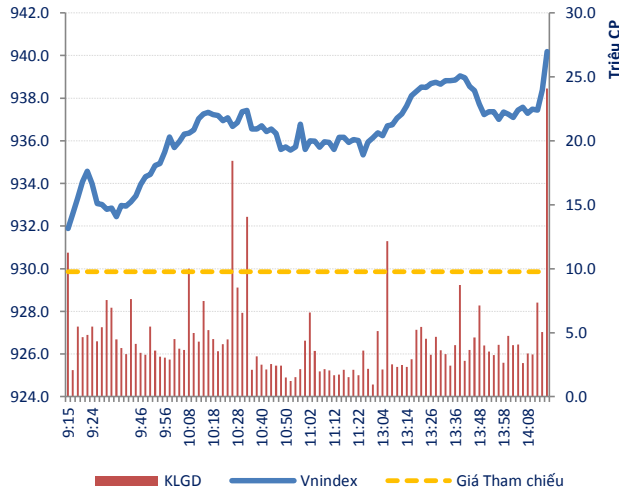
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,8 - 56,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Sáng nay (14/10), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.197 đồng, tăng 2 đồng so với mức công bố trước.

TIN QUỐC TẾ

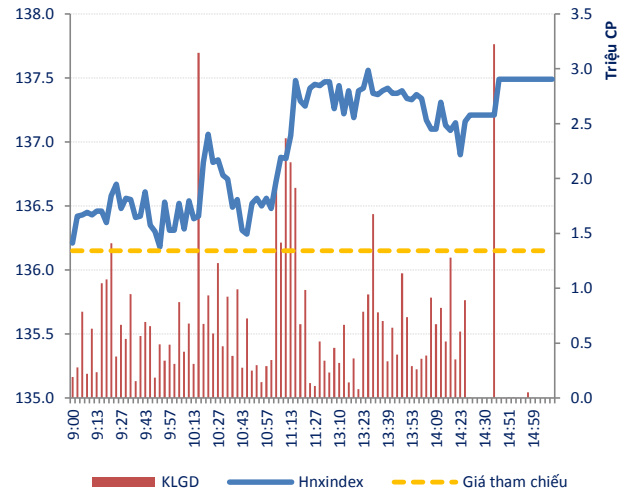
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,9 USD/ounce tương ứng với 0,26% lên 1.899,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,121 điểm tương ứng 0,13% lên 93,653 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1724 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2927 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,47 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,03 USD tương ứng 0,07% xuống 40,17 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/10, chỉ số Dow Jones giảm 157,71 điểm tương ứng 0,55% xuống 28.679,81 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 12,36 điểm tương ứng 0,1% xuống 11.863,9 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 22,29 điểm tương ứng 0,63% xuống 3.511,93 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

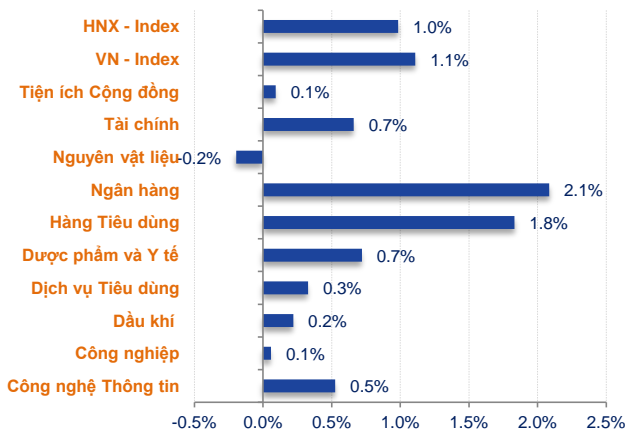
KLGD và VN-Index trong phiên



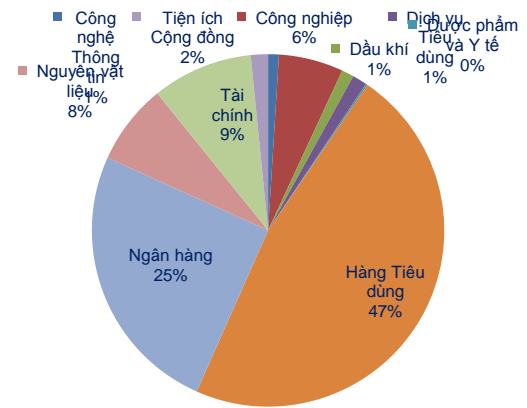
KLGD và HNX-Index trong phiên



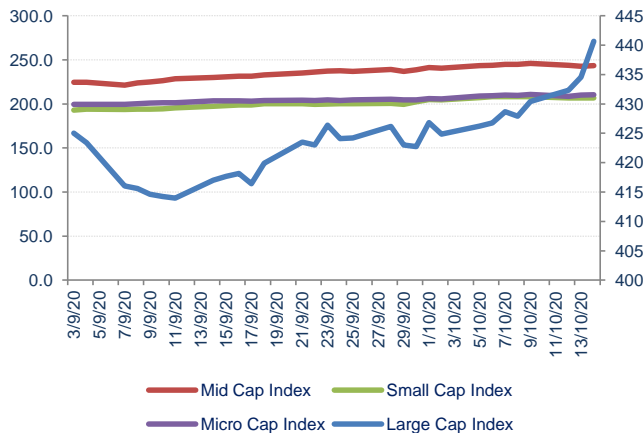
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



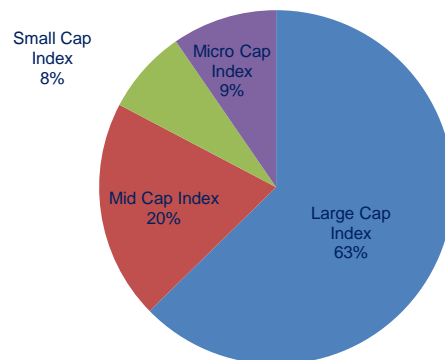
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GVR	1,567,140	TCB	5,871,360
2	HPG	682,240	MSN	2,642,530
3	FUEVFVND	552,910	CTG	2,602,120
4	DIG	370,480	PVT	2,233,190
5	BVH	330,880	POW	1,666,560

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FID	190,000	VGS	70,400
2	SHS	62,300	IDC	16,900
3	SD5	50,300	VMC	6,300
4	PVS	47,500	BCC	5,600
5	SHB	44,661	QTC	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	21.40	22.85	↑ 6.78%	74,982,921
SAB	184.00	190.00	↑ 3.26%	26,737,170
TCH	20.95	21.10	↑ 0.72%	22,840,530
HPG	28.00	28.35	↑ 1.25%	16,541,110
FLC	4.29	4.10	↓ -4.43%	12,872,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.40	24.00	↑ 2.56%	20,354,714
HUT	2.50	2.60	↑ 4.00%	4,823,680
PVS	13.70	13.70	→ 0.00%	3,902,767
SHB	15.40	15.60	↑ 1.30%	3,878,683
SHS	13.20	13.40	↑ 1.52%	2,917,707

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDP	27.15	29.05	1.90	↑ 7.00%
PGI	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
HUB	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%
MSN	74.80	80.00	5.20	↑ 6.95%
HTL	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MKV	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
DBT	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PIC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
PMC	50.10	55.10	5.00	↑ 9.98%
TTT	33.60	36.90	3.30	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGR	20.86	19.40	-1.46	↓ -7.00%
PTL	7.72	7.18	-0.54	↓ -6.99%
VAF	8.30	7.72	-0.58	↓ -6.99%
PNC	9.78	9.10	-0.68	↓ -6.95%
DAT	37.75	35.15	-2.60	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
SIC	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
VNC	45.90	41.40	-4.50	↓ -9.80%
OCH	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
SDU	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	74,982,921	17.2%	3,103	7.4	1.2
SAB	26,737,170	3250.0%	6,642	28.6	6.2
TCH	22,840,530	15.6%	2,186	9.7	1.2
HPG	16,541,110	17.7%	2,626	10.8	1.5
FLC	12,872,280	-13.1%	(1,886)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	20,354,714	21.7%	2,870	8.4	1.3
HUT	4,823,680	1.8%	212	12.3	0.2
PVS	3,902,767	4.0%	1,091	12.6	0.5
SHB	3,878,683	12.9%	1,658	9.4	1.2
SHS	2,917,707	14.7%	1,959	6.8	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDP	↑ 7.0%	13.9%	1,680	17.3	2.4
PGI	↑ 7.0%	13.1%	2,214	9.0	1.2
HUB	↑ 7.0%	15.5%	4,199	5.7	0.9
MSN	↑ 7.0%	8.8%	3,242	24.7	3.0
HTL	↑ 6.9%	4.1%	657	29.3	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MKV	↑ 10.0%	6.1%	654	20.2	1.2
DBT	↑ 10.0%	6.1%	1,099	15.0	0.9
PIC	↑ 10.0%	2.2%	234	42.3	0.9
PMC	↑ 10.0%	21.8%	8,052	6.8	1.4
TTT	↑ 9.8%	1.6%	1,654	22.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GVR	1,567,140	6.1%	768	17.8	1.1
HPG	682,240	17.7%	2,626	10.8	1.5
UEVFN	552,910	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	370,480	11.7%	1,476	12.0	1.4
BVH	330,880	5.6%	1,478	36.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	190,000	0.0%	0	5,333.7	0.1
SHS	62,300	14.7%	1,959	6.8	0.9
SD5	50,300	4.2%	765	8.1	0.3
PVS	47,500	4.0%	1,091	12.6	0.5
SHB	44,661	12.9%	1,658	9.4	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	327,123	21.3%	4,916	17.9	3.7
VIC	321,331	6.2%	2,208	43.0	2.6
VHM	258,227	31.5%	6,554	12.0	3.5
VNM	224,429	35.1%	5,135	20.9	5.8
BID	172,545	11.1%	2,142	20.0	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	51,877	21.7%	2,870	8.4	1.3
SHB	27,383	12.9%	1,658	9.4	1.2
VCG	18,243	10.3%	1,813	22.8	2.4
VCS	11,764	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,230	8.8%	1,231	19.6	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.18	1.9%	222	14.1	0.3
VCI	1.99	17.8%	4,105	8.9	1.6
VRC	1.79	0.2%	61	114.5	0.3
DRH	1.79	7.9%	1,063	6.8	0.5
TAC	1.75	23.4%	4,602	8.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.26	7.4%	1,120	8.7	0.5
VC9	2.26	-8.8%	(1,255)	-	0.4
CTP	2.21	7.2%	870	4.0	0.3
KSQ	1.96	-0.3%	(34)	-	0.1
SMT	1.62	2.9%	364	19.2	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
